TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Loan P**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: K108/18B Đ, phường C, quận T, thành phố Đ.*(Có mặt)*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: K60/61/H 31/N25 đường M, phường T, quận T, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2023, bản tự khai đề ngày 12/4/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Loan P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Loan P và ông Nguyễn Văn X đăng ký kết hôn vào ngày 10/05/2016 tại UBND phường C, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn, thì bà P và ông X chung sống cùng gia đình nhà chồng tại phường T, quận T, thành phố Đ. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ giữa năm 2022 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường hay cãi vả, xô xát lẫn nhau. Bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay thì bà P và

ông X đã sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi, ông X sống ở Đ còn bà P đi làm ăn xa. Hôn nhân không hạnh phúc một phần vì vợ chồng không có con chung nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Loan P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Loan P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn X:

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hoà giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đến ngày 15/5/2023 thì ông Nguyễn Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông X có trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Loan P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Loan P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn X về việc: "*Ly hôn "*.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Loan P được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Loan P xác định không có nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn X cư trú tại địa chỉ tại K60/61/H 31/N25 đường M, phường T, quận T, thành phố Đ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn X mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Ngyễn Văn X.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Loan P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bà P không thể tiếp tục chung sống với ông X. Do vậy, yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Loan P và ông Nguyễn Văn X là hợp pháp. Theo bà P trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay xô xát cãi vả nhau, bà P và ông X đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay phù hợp với Biên bản xác minh ngày 31/5/2023 của Toà án tại địa phương ông X sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông X đến tham gia phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông X bỏ mặt, không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà P nên Hội đồng xét xử có căn cứ định xác định mâu thuẫn vợ chồng như bà Phương trình bày là có thật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà P và ông X đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị Loan P là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Loan P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Loan P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyễn Thị Loan P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "*Ly hôn*" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Loan P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn X.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Loan P được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Loan P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0008863 ngày 21 tháng 03 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T thành phố Đ. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường C, quận T, TP. Đ.
(*Giấy CNKH số 53, ngày 10/05/2016);*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Ánh